

Giao thức điện
CPX-CTEL-2-M12-5POL-LK
Số bộ phận: 2900543



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giao thức	Kết nối IO-Link
Kích thước B x L x H	(gồm khối liên kết) 50 mm x 107 mm x 55 mm
trọng lượng sản phẩm	110 g
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp (trong điều kiện đã cài đặt)
Chiều dài dây dẫn tối đa	20 m
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA gia cố PC
Màn hình LED	PS: Nguồn cấp điện, nguồn cấp cảm biến PL: Nguồn cấp tải X1: Trạng thái hệ thống của IO-Link cổng 1 X1: Trạng thái hệ thống của IO-Link tại cổng 2 Chẩn đoán chung
Chẩn đoán	Lỗi giao tiếp Mô-đun ngắn mạch Chẩn đoán theo hướng kênh Điện áp thấp
Các yếu tố vận hành	Công tắc DIL
Đầu vào khối lượng địa chỉ tối đa	32 byte
Khối lượng địa chỉ tối đa Đầu ra	32 byte
Tham số hóa	Phản hồi sau chẩn đoán Failsafe trên mỗi kênh Lực mỗi kênh Chế độ chạy rà mỗi kênh Thông số mô-đun
Cổng nối điện	Ổ cắm 2x 5 chân Mã hóa A M12

Đặc tính	Giá trị
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức	Loại 65 mA
Bắc cầu sự cố điện	10 ms
Cách ly điện kênh - kênh	không
Kênh cách ly điện - Bus nội bộ	Có, khi sử dụng nguồn cấp trung gian
IO-Link, số lượng cổng	2
IO-Link, Port class	A B
IO-Link, phiên bản giao thức	Master V 1.0
IO-Link, Communication mode	COM1 (4,8 kBaud), COM2 (38,4 kBaud), COM3 (230,4 kBaud)
IO-Link, độ rộng xử lý dữ liệu OUT	có thể tham số hóa 4/4 đến 16/16 byte
IO-Link, xử lý độ rộng dữ liệu IN	có thể tham số hóa 4/4 đến 16/16 byte
IO-Link, thời gian chu kỳ tối thiểu	Tối thiểu 1 mili giây trên 1 byte dữ liệu quy trình
IO-Link, dòng điện đầu ra	1,6 A PL / Cổng 1,6 A PS / Port